TAND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 10/01/2018
Về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYÊN T – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Hợp
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Xuân Anh và bà Nguyễn Thị Kim Dung
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Lê Sỹ Vĩ, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 10/01/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự: "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*" thụ lý số 270/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/11/2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Đ - Sinh năm 1990, có mặt
Bị đơn: Anh Lê Văn Ng - Sinh năm 1987, vắng mặt
Đều có HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*> Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay,nguyên đơn chị Hồ Thị Đ trình bày chị và anh Lê Văn Ng, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 31/7/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện T, vợ chồng sống chung được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn,nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Ng tính gia trưởng, mọi việc trong gia đình, tự ý quyết định và bắt vợ con làm theo ý mình, chị Đ góp ý anh Ng không nghe mà còn chửi bới, xục phạm chị nhiều lần, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 đến nay không ai quan tâm đến ai, nay chị Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ng.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Lê Quốc Th, sinh ngày 14/3/2010, từ khi vợ chồng ly thân, cháu Th ở với anh Ng, nguyện vọng của cháu Th muốn ở với bố, chị đề nghị anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng, nếu anh Ng không nuôi, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*> Tại bản tự khai, biên bản hòa giải bị đơn anh Lê Văn Ng trình bày; Cơ sở kết hôn anh thống nhất như chị Đ trình bày, anh xác định tình cảm vợ chồng tuy có

mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, từ đầu năm đến nay vợ chồng không có điều kiện quan tâm gần gủi nhau là do hai vợ chồng làm việc mỗi người một nơi nên không có điều kiện quan tâm đến nhau,chứ không phải ly thân, anh vẫn còn tình cảm với chị Đ, anh đề nghị vợ chồng đoàn tụ để vợ chồng nuôi dạy con cái. Vợ chồng có một con chung Lê Quốc Th sinh ngày 14/3/2010, hiện cháu đang ở với ông bà nội ở xã H, huyện T, nếu vợ chồng ly hôn, anh xin trực tiếp nuôi dưỡng và yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ một tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Lê Văn Ng, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Ng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Thị Đ và anh Lê Văn Ng kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 31/7/2009 tại UBND xã H, huyện T nên là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Ng tính gia trưởng, hay uống rượu chửi mắng vợ con, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng anh Ng vẫn chứng nào tật ấy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai, anh Ng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, quá trình hòa giải anh Ng xin đoàn tụ nhưng không có biện pháp để vợ chồng đoàn tụ, hiện vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi không quan tâm đến nhau, tại phiên tòa chị Đ vẫn thiết tha xin ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc việc chị Đ xin ly hôn anh Ng là có căn cứ phù hợp thực trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đ, xử cho chị Đ được ly hôn anh N.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung cháu Lê Quốc Th, sinh ngày 14/3/2010. Quá trình hòa giải các đương sự thỏa thuận anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Th, chị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ng mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 11/2017, sự thỏa thuận của các đương sự về con cái và cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận sự thỏa thuận về con chung của vợ chồng, anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quốc Th, sinh ngày 14/3/2017, chị Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh Ng mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 11/2017 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, vì lợi ích của con khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con, chị Đ được quyền và nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở

[4] Về tài sản, nợ: Các đương sự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí ly hôn, và 50% án phí cấp dưỡng nuôi con, theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 273,280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 1 Điều 24, điểm a, khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Xử cho chị Hồ Thị Đ được ly hôn anh Lê Văn Ng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, anh Ng trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Lê Quốc Th, sinh ngày 14/3/2010, chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ng mỗi tháng 1.000.000đ, kể từ tháng 11/2017 cho cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, chị Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu tòa giải quyết.

Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 50% án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ tổng án phí chị Đ phải nộp là 450.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003058 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, chị Đ còn phải nộp tiếp 150.000đ.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Hợp